

DNP: Chi 153 tỷ đồng góp vốn thành lập công ty con tại Bà Rịa - Vũng Tàu

CTCP DNP Holding (Mã: DNP | Sàn: HNX)

1. Góp vốn thành lập công ty con

- Số tiền góp vốn: 153 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 51%
- Vốn điều lệ công ty mới: 300 tỷ đồng
- Địa điểm đặt trụ sở: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Người đại diện phần vốn góp: Ông Trịnh Kiên – Tổng Giám đốc DNP Holding
- Nhiệm vụ: Đại diện làm việc với cổ đông sáng lập, hoàn thiện thủ tục pháp lý, quyết định cơ cấu tổ chức & hoạt động

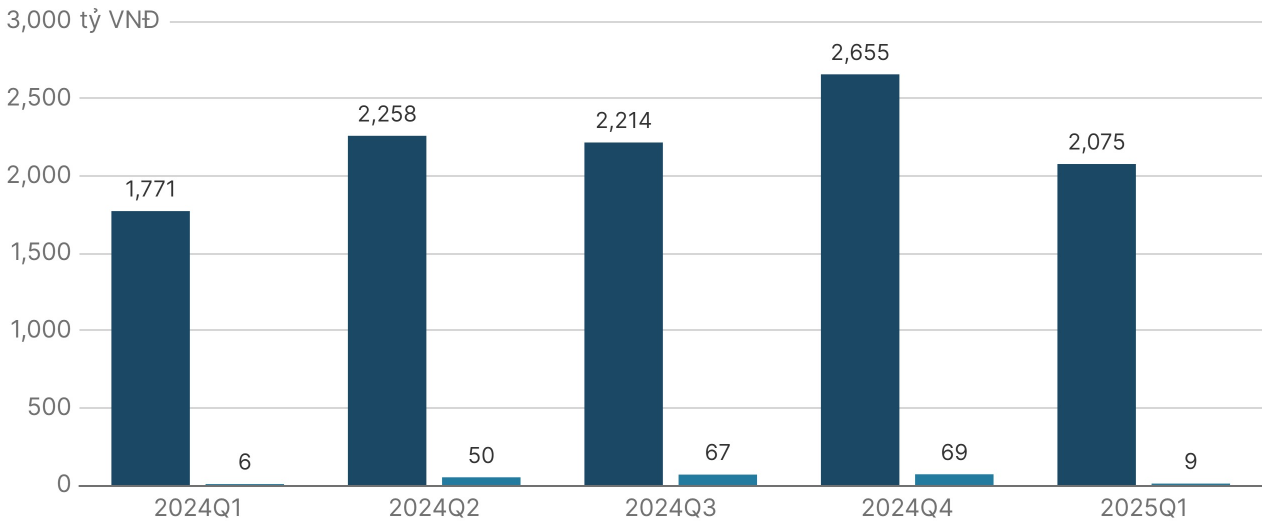
2. Thông tin doanh nghiệp

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần DNP Holding
- Tiền thân: Nhựa Đồng Nai, thành lập 1976
- Cổ phần hóa: Năm 2004, vốn điều lệ ban đầu 3 tỷ đồng
- Niêm yết: Trên sàn HNX từ 2006, mã cổ phiếu DNP
- Trụ sở: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 9, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

3. Kết quả kinh doanh quý I/2025

Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2024
Doanh thu thuần	2,075.3	+17.2%
Lợi nhuận gộp	367.2	+11.3%
Lợi nhuận ròng	9.1	+49.2%

Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế (DNP)



Nguồn, tổng hợp: BCTC DNP, fireant.vn.

4. Tình hình tài chính tại ngày 31/03/2025

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng tài sản	17,341.3	Giảm ~2% so với đầu năm
Tài sản cố định	7,144.7	41% tổng tài sản
Phải thu ngắn hạn	5,407.2	31.2% tổng tài sản
Tổng nợ phải trả	11,261.2	Giảm 2.9%
Vay & nợ thuê tài chính	8,271	73.4% tổng nợ
Phải trả dài hạn khác	1,533.7	13.6% tổng nợ
Vốn điều lệ	1,409.7	-

Tài sản (DNP) (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3,129	4,760	7,604	8,307	8,859
1. Tiền và TĐ tiền	195	451	921	980	1,893
2. Đầu tư TC ngắn hạn	1,248	282	880	326	397
3. Phải thu ngắn hạn	1,004	2,675	4,157	5,415	4,826
4. Hàng tồn kho	593	1,252	1,488	1,503	1,583
5. Tài sản ngắn hạn khác	89	100	158	83	160
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	6,808	9,616	9,370	8,245	9,342
1. Phải thu dài hạn	41	377	342	191	84
2. Đầu tư tài chính dài hạn	625	609	410	864	473
3. Tài sản cố định	5,361	7,436	6,974	5,858	7,281
4. Bất động sản đầu tư	0	0	31	31	0
5. Tài sản dở dang dài hạn	173	428	758	469	673
6. TSDH khác	403	430	409	356	305
TỔNG TÀI SẢN	9,732	14,040	16,529	16,077	17,673

Nguồn, tổng hợp: BCTC DNP, fireant.vn.

Nguồn vốn (DNP) (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
A. NỢ PHẢI TRẢ	6,977	10,124	11,968	11,418	11,598
1. Nợ ngắn hạn	2,681	3,791	6,837	6,826	7,163
- Nợ vay ngắn hạn	1,695	2,359	3,983	4,138	4,485
- Phải trả người bán ngắn hạn	291	715	1,303	969	775
2. Nợ dài hạn	4,403	6,462	5,790	5,319	5,756
- Nợ vay dài hạn	3,802	4,917	3,770	3,255	3,809
- Phải trả người bán dài hạn	232	397	481	477	527
- Trái phiếu chuyển đổi	0	0	0	0	0
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	2,755	3,916	4,561	4,658	6,075
Vốn chủ sở hữu	2,755	3,916	4,561	4,658	6,075
- Vốn góp của chủ sở hữu	1,092	1,189	1,189	1,189	1,410
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21	4	2	61	93
+ Lợi nhuận giữ lại kỳ này	302	330	306	251	215
TỔNG NGUỒN VỐN	9,732	14,040	16,529	16,077	17,673

Nguồn, tổng hợp: BCTC DNP, fireant.vn.